

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HUẾ  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**  
Bản án số: 230/2020/HSST  
Ngày: 29/9/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Lê Thị Quý Vân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Vy, bà Trần Thị Thanh Xuân.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thái Vũ -Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:**  
Ông Trần Văn Cẩm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Huế, số 60 đường Nguyễn Huệ, thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 220/2020/TLST- HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

N (Tên gọi khác: Bột), sinh ngày: 10/11/2001 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Tổ 11, khu vực 6A, phường Võ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hùng và bà Nguyễn Thị Thu Hà; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 02/6/2020. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Nguyễn, sinh năm: 1996; địa chỉ: phường Võ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

**- Người làm chứng:**

1. Nguyễn, sinh năm: 1952; địa chỉ: phường Võ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản cáo trạng số: 231/CT-VKS-HS, ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo N về hành vi phạm tội:

Vào khoảng 10 giờ, ngày 17 tháng 4 năm 2020, N điều khiển xe mô tô đi uống cà phê thì gặp anh V điều khiển xe mô tô đi ngược chiều trên đường Ung Bình. Việt cho rằng Nhân lườm mình nên hai bên có lời qua tiếng lại dẫn đến xô xát, đánh nhau, được mọi người can ngăn nên cả hai bỏ đi. Do bức tức, Nhân về nhà lấy 01 con dao để đi tìm Việt đánh. Nhân đi bộ vào kiệt số 7 Ung Bình, phường Võ Dạ, thành phố Huế, đến gần trước số nhà 63 thì gặp anh Việt đi xe máy ngược chiều đến. Nhân chặn đầu xe Việt rồi đưa dao lên dọa đâm, Việt vút xe bỏ chạy, Nhân đuổi theo được một đoạn thì Việt vấp ngã, người nằm ngửa mặt lên. Do sợ bị đâm nên Việt giơ tay, chân lên để chống đỡ, Nhân dùng con dao bấm mang theo đâm trúng vào cánh tay và cổ chân trái của Việt gây thương tích. Người dân xung quanh nhìn thấy đã hô hoán, can ngăn, đưa Việt đi cấp cứu tại Bệnh viện Trung ương Huế. Nhân bỏ về nhà thì bị Công an phường Võ Dạ, thành phố Huế triệu tập làm việc.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao dài khoảng 25 cm, có cán bằng kim loại dài khoảng 15 cm, lưỡi dao dài khoảng 10 cm, màu đen – đỏ (Loại dao bấm).

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 151-20/TgT ngày 04/5/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận tỉ lệ thương tích đối với anh V như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương phần mềm tay trái để lại sẹo nông không ảnh hưởng chức năng. 1%.

Vết thương xuyên thấu cổ chân trái đứt bó mạch, thần kinh chày sau, đứt gân mạc ngấn, mạc dài, gân gấp ngón I đã phẫu thuật khâu nối mạch máu, thần kinh và gân cơ hiện đang còn trong giai đoạn hồi phục chưa đánh giá di chứng chức năng khớp cổ chân. 10%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là: 11%.

Vật gây và cơ chế hình thành: Vết thương ở khuỷu tay trái do vật sắc tác động; Vết thương xuyên thấu cổ chân trái do vật sắc nhọn tác động vào mặt ngoài khớp cổ chân có hướng từ trái sang phải.

Về trách nhiệm dân sự: V yêu cầu N bồi thường chi phí điều trị, bồi dưỡng phục hồi vết thương với tổng số tiền là 20.000.000 đồng. N đã bồi thường 5.000.000 đồng. Anh Việt yêu cầu Nhân tiếp tục bồi thường số tiền 15.000.000 đồng.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng đối với bị cáo, đồng thời áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù;

buộc N tiếp tục bồi thường anh Việt số tiền 15.000.000 đồng; tịch thu tiêu hủy vật chứng và chịu án phí theo quy định pháp luật.

Ý kiến của bị hại: Yêu cầu N tiếp tục bồi thường số tiền 15.000.000 đồng là tiền chi phí điều trị vết thương, ngày công lao động và tổn thất tinh thần.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thì có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 17/4/2020, tại số nhà 63 Ung Bình, phường Võ Dạ, thành phố Huế, bị cáo Nguyễn Văn Nhân đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đâm vào cổ chân và cánh tay trái của anh V, gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%, nên đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi bị cáo gây ra phạm vào khung hình phạt nghiêm trọng, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, làm ảnh hưởng đến trật tự an ninh trong xã hội. Bị cáo N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, để giáo dục, đồng thời răn đe phòng ngừa chung và bảo vệ trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, xét cho bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo; đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp

dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với con dao dài khoảng 25 cm, có cán bằng kim loại dài khoảng 15 cm, lưỡi dao dài khoảng 10 cm, màu đen – đỏ (Loại dao bấm) của bị cáo là công cụ phạm tội nên tịch thu để tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại V yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 15.000.000 đồng là tiền chi phí điều trị vết thương, ngày công lao động và tổn thất tinh thần. Bị cáo cũng chấp nhận bồi thường số tiền trên cho anh Việt. Xét yêu cầu của anh Việt là hợp lý, có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng (15.000.000 đồng x 5%) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo N phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt bị cáo N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật Dân sự; buộc bị cáo N phải bồi thường cho anh V số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 BBTTHS; Điều 41 Bộ luật hình sự; tịch thu tiêu hủy con dao dài khoảng 25 cm, có cán bằng kim loại dài khoảng 15 cm, lưỡi dao dài khoảng 10 cm, màu đen – đỏ (Loại dao bấm) của bị cáo.

Hiện vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/9/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm

ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai. Báo cho các bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- CA thành phố Huế;
- Nhà tạm giữ Công an TP Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Quý Vân**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân  
tòa**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên**